

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 500	1.000
Sáu tháng 2.500	5.000
Ba tháng 1.500	3.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CHUYÊN HAY

LA VOIX DU PEUPLE

BÁO QUÂN

Đường Đông-Ba, Huế

Giấy phép số 13

Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Chỉ sống riêng vì mình, là cái sống không xứng đáng gì cả.
(Qui ne vit que pour soi, n'est pas digne de vivre).
(Bolsay)

CÁI CHẾT VỚI NGƯỜI ĐỜI

(Tiếp theo)

(THUYẾT ÔNG HIỆT-ĐỨC)

Ông Hiệt - Đức là một nhà truyền bá « tiến hóa luận » mà cũng là một nhà đại cách mạng. Từ bài luận « chủng - nguyên » (種源論) của Ông (Darwin) ra đời, tư tưởng trong hoàn cầu mở ra một thời đại mới, không những khoa học hình thành vì dòm thay đổi, mà sử-học chánh - trị, kinh tế, luân lý, đạo đức v. v. thấy đều chịu ảnh hưởng to tát đó. Ông Tư-lân-Tắc (Spencer) lại kế khởi, tóm cả các mối phiền phức trong một lò mà ưu đức lại, thành một môn khoa học có hệ thống. Chủ nghĩa duy vật thịnh mà chủ nghĩa duy tâm phải dẹp lại một bên; khoa học phát minh mà tôn giáo gần sụp đến nền tảng; đem cái căn đề cựu học mấy ngàn năm mà làm cho tước gốc đứt chồi, bài luận tiến hóa thật là có cái mãnh lực vô cùng vậy.

Tuy vậy ông Tư - lân - Tắc mượn nguyên lý sinh vật mà định đoán cái nguyên lý loài người, vẫn là sáng kiến; công phát minh ấy ai cũng công nhận. Song cái đường tiến - hóa phải theo ngã nào mà đi? Tiến hóa đến đâu là cùng? Ông không chỉ cho rõ ràng và xác thực; cái vấn đề quan trọng to lớn đó còn treo giữa trước về nơi nào. Vì thế nên đã có nhà phê bình:

« Có nhà học giả lấy khoa học để đánh đổ tôn - giáo, cho rằng loài người đầu tiên là từ hạ đẳng động vật mà tiến lên; song là thứ « hời: cái luật tiến hóa đến đâu là chừng? đến loài người mà thôi sao? hay là trên loài người có một bậc gì nữa? thì họ không trả lời được. »

Lại có kẻ nói: « Ông Tư-lân-Tắc đã xướng chủ nghĩa cá nhân, lại xướng chủ nghĩa xã-hội, hai đều ấy không cùng sống chung trong cõi đời được; bên này sống thì bên kia phải chết, bên kia sống thì bên này phải chết, không thể nào dung hòa nhau được. »

Những lời phê bình trên, có hơi quá kịch, song cũng là lời thiết đáng. Tuy vậy họ chỉ đứng ngoài mà phê bình thôi, chứ họ cũng không giải quyết mấy điều nghi vấn trên. Đến ông Hiệt-Đức lấy cái não tinh

lẫn, cái khí hăng hái, mới xuất bản quyển sách « Nhân quần tiến - hóa luận » (人類進化論 Evolution sociale) để giải vấn đề ấy.

Theo ý ông Hiệt-Đức thì loài người cũng là một thứ động vật, có cạnh tranh mới tiến bộ, kết quả cạnh tranh thì hơn được kẻ thua, ấy là công lý như định: nên cuộc vận động trên đường tiến hóa, phải hysinh cá nhân mà làm lợi ích cho xã-hội, hy sinh hiện tại để làm lợi cho tương lai; nếu chủ tri cái lòng lợi kỷ trong khoảng hiện tại mà giả danh rằng tiến hóa, thì thật là trái ngược; vì lòng lợi kỷ trong khoảng hiện tại với cuộc tiến hóa ở tương lai, hai đường chống chọi nhau, không hy sinh cái lợi kỷ cá nhân trong lúc hiện tại, thì không mong gì cuộc tiến hóa chung ở tương lai.

Ông Đạt-nhi-Văn phát minh cái thuyết « ưu thắng liệt bại, thích giả sinh tồn »; song nói rằng « thích, ưu » cũng chuyên chỉ cái lợi ích hiện tại mà nói, chứ không nói đến tương lai; ấy là một chỗ khuyết điểm.

Ông Hiệt-Đức cho thuyết Đạt-nhi-Văn là không được viên mãn nên ông nói rằng: Tự nhiên đào thải là cốt cho đại đa số trong loài giống được cái thích sinh tồn, song đại đa số ấy, không phải chỉ về hiện tại mà chỉ về tương lai; vì lợi ích của các phần tử nhỏ cho đến lợi ích của toàn thể lớn, mà ở khoảng hiện tại nay, cũng phải hy sinh mà sau mới đạt được cái mục đích « lợi ích đại đa số tương lai »; nói tóm lại là hiện tại có tiền diệt thì tương lai mới tiến bộ, như trứng có vỡ xác thì con mới ra, bột giống có tiêu thì cây mới mọc vậy.

Tôi một bậc nữa: Phàm người đời ai cũng ưa sống và sống lâu, ai cũng ghét chết và chết yếu, song cái chết có công dụng lớn trong đường tiến-hóa. Kìa các thứ cao-dẳng sinh vật và hạ-dẳng sinh vật, số dĩ khác nhau, là lấy trình độ phát đạt thể nào, chứ không phải lấy theo sinh mạng dài vẫn.

Đương khoảng nào mà ngoại giới biến hóa càng chóng, thay hình đổi dạng, ngày khác mà tháng không đồng thì trong chủng tộc cũng cần phải có hạng người thay đổi mau chóng mà ứng phó. thì sự giao đại mới có thể thuận tiện, trong hạng thay đổi mau chóng

GIỌNG THI NHÀ GIÀU

Một ông phú hộ, nhà giàu nhiều ruộng, nhưng có tánh tham, phàm ai mượn ruộng hoặc vay mượn gì, cũng phải cho dũa vật gì đến làng, ông ta mới cho, không thì đuổi ra. Ông ta có học làm thi, có một đứa con là phẩm đệ mục gì mà có hơi đồng, nghĩa là hợp với cái khiếu thi « Tham » đặc biệt của ông, thì ông mới miến thành câu, không cần suy nghĩ gì cả. Một ngày nọ có anh Trương - Tam tới hỏi mượn ruộng. Anh ta vốn biết mánh thám của ông ta nên có mang con gà theo làm lễ, song nhốt trong cái lồng, để ngoài cửa mà mình thì đi tay không bước vào trước. Ông ta thấy anh ta tới mình sững (không mang lễ vật gì theo, trong ý không ưa, hỏi một cách chán: hoàn toàn rằng: « Ông Trương-Tam! Anh tới có việc gì? »

— Bẩm ông tôi tới hầu ông, xin ta ít sào ruộng.

Này, anh nghe câu thì này: « Từ điếu bắt dũa Trương Tam chúng » 此田不與張三種 (Ruộng này của ta không cho Trương-Tam mượn).

Anh ta dạ vâng bước ra, hai tay xách lồng gà vào, để trước mặt ông và thưa rằng:

Tôi có lòng nuôi con gà này, day đem dâng ông xin chào và... Núi chưa dứt lời, ông ta vờ thấy con gà anh kia thì tai xoay lại một cái, lạnh lẽ, đọc tiếp một câu nữa: « Bắt dũa Trương Tam canh dũa thú? » 不與張三更與雞 (không cho Trương-Tam thì cho ai?)

Thế là anh Trương-Tam nhờ có lễ con gà mà được mượn ruộng.

Ông phú hộ này có tánh tham, nhưng biết làm thi và vào tư cũng mẫn thiếp, có một thứ hoa vẽ để trang sức cái túi không dây của mình, so với mấy nhà giàu khác không biết chữ như là một, cao hơn đến mấy bậc. Ở trong đời biết bao nhiêu nhà văn sĩ thấy tiền mà xoay người bặt như chong chóng; đời xưa có Tần Dũ làm bài bia a dua 黃金屋, Ngụy-Tôn làm bộ sử chép việc để tiền 錢; nên đời nay lại có nhà báo ăn của lót l.

Vậy thì câu chuyện của ông nhà giàu thuật trên, cũng chưa đủ trách vậy.

Hải-An

đó thì toàn là những người trẻ tuổi chết sớm cả (nước Pháp trong khoảng mấy mươi năm cách mạng biết bao nhiêu người trẻ tuổi hysinh). Nếu gặp khoảng biến hóa, sấm tuôn diễn chớp, ghé gớm khác thường, mà chỉ có hạng người sống lâu kia, cứ đem cái lối cũ thói xưa mà đối phó với hoàn cảnh mới, thì cái trạng huống chậm trễ bề trong, không thể nào chen vào hoàn cảnh biến thiên bề ngoài được.

Nói tóm lại, theo học thuyết ông Hiệt-Đức thì người sống trên đời, không phải cầu lợi ích trong một đời ngắn ngủi riêng của mình mà thôi, mà cốt vì đại đa số về tương lai; nên cái sống là vì tương lai mà cái chết lại là cái nguồn tiến hóa của tương lai. Những kẻ hư sinh thì đầu sống lâu như Bành-tổ; cũng không có ích gì cho đời.

Hải-An

BỆNH Ở RUỘT CỦA TRẺ CON

Ông V. — Thằng nhỏ tôi đau gì vậy ông?

Tôi. — Đau ở ruột.

Ông V. — Tôi thấy con nhà hàng xóm nhiều đứa đau ruột mà đều bỏ mạng, thuốc gì cũng không chữa được. Vì sao vậy ông?

Tôi. — Ở xứ ta con nít hay đau, nhất là đau ở ruột là bởi nhiều cớ: một là vì trời nóng, làm cho con nít từ khi mới đẻ cho đến 24 tháng hay mệt, kém sức chống cự với vi trùng sinh ra các bệnh; hai là vì đồ ăn mau hư hỏng, con nít ăn vô bị độc rồi sinh đau ruột; ba là vì trong một nhà hay trong một xóm, khi có con nít đau, bệnh ấy truyền qua đứa khác bởi giống ruồi. — Trong mùa nóng ruồi sinh nổi nhiều nó đậu ở phân bệnh, rồi bay lại đậu trên đồ ăn của trẻ con mà truyền nhiễm.

Bệnh ở ruột là bệnh nặng. Nếu ta biết xem xét rõ ràng, bỏ cái thói dè dặt thì ta biết rằng hết cả những bệnh quái mà ta cho rằng ma-quỷ, quan-sát, cam tích, cam-giáng v. v. đều phát-nghuyên từ ruột mà ra cả.

Số con nít bị những bệnh ấy rất nhiều. Đó là chưa nói hạng con nít chết vì uống thuốc bậy-bạ. Nói thì nói vậy chứ con nít ai mà khỏi trải qua một lần đau ở ruột! Từ khi mới đẻ đến đến 12 tháng, con nít « làm nghề », ấy là cái dốt đầu tiên; từ ba tháng đến 6, 7 tháng, « mọc răng », ấy là cái dốt thứ hai; rồi lần lần đến tháng thứ 12, 18, mỗi lần mọc răng là mỗi lần đau. Có đứa đau nhẹ có đứa đau nặng. Mà thường thường nặng nề là cũng tại nơi mình biết săn sóc hay không biết săn sóc trước.

Ông V. — Có trẻ con đau ở ruột, mình phải làm thế nào cho bệnh được nhẹ?

Tôi. — Đầu tiên phải biết rằng ruột là thuộc về bộ tiêu hóa; khi ruột đau thì sự tiêu-hóa phải đình-trệ, nếu cứ ép con nít ăn và bú như ta thường làm, thì đồ ăn vô không tiêu-hóa được, làm nề ruột lên, ruột lại càng sưng thêm. Đồ ăn không tiêu hóa được, thành chất độc chạy vào máu, làm cho máu nóng lên. Máu nóng quá độ sinh ra loạn thần, ấy là mầm bệnh.

Bởi vậy, nếu cha mẹ biết phòng được sự ăn bú cho nhảm cách, ấy là đã làm được một điều hay. Còn việc thuốc men thì đã có thầy thuốc lo liệu.

Ông V. — Về bệnh ruột con nít thuộc Bắc và thuộc Tây thuộc nào hiệu nghiệm hơn?

Tôi. — Tôi thường nghe nói con nít hay bị bệnh bởi thuốc Bắc; phần riêng tôi thì thật chưa khi nào dùng đến. Còn thuốc Tây thì tôi cũng không khi nào hay; cũng có khi dùng thuốc Tây mà chết, như thế là vì cha mẹ dè bệnh quá nặng rồi mới đem đến thầy thuốc Tây.

Ông V. — Thuốc Tây hiện nay chưa phổ thông. Vậy theo như ông nói, thì bao nhiêu con nít xưa nay đã chết bởi thuốc Bắc?

Tôi. — Bao nhiêu con nít xưa nay vì thuốc Bắc mà chết thì tôi không biết, nhưng tôi thấy thuốc Bắc rất độc hại, nên tôi khuyên cha mẹ đừng cho con nít dùng thuốc Bắc.

Ông V. — Tôi nói con nít thành thì hay đau hơn con nít nhà quê, có vậy không?

Tôi. — Sự ấy vẫn có. Con nít ở thành thị, vì không khí kém trong, nên dễ bị bệnh; con nít ở quê, vì không khí trong lành, nên ít bị bệnh.

VĂN-VĂN

Vô đề

Ta nghĩ ta buồn chuyện ở đời, Muốn kêu con Táo hỏi vài câu. Nặng tai, mới biết trời dương diết! Nhân mặt, cho hay nước cũng sâu! Mưa chắc vì mây tuôn giọt thấm! Gió chừng uất khí rì hơi đau. Tẻ ra cảnh vật cùng ra thế, Cảnh đó người đày ải giống nhau.

T. N.

Trộn nghĩa chung-tinh

Đã nhưng chưa vô cái bề tình, Ba chìm ba nổi, sáu linh đình. Thề nguyện giữ trọn non cùng nước, Lén xuống nài bao thác với ghềnh. Chỉ thăm gắm xe tơ một mối, Lòng son đừng nguội lửa ba sinh. Rồi đây Nam Bắc gần nhau lại, Lời ước non sông át cũng thành.

T. N.

Cùng bạn đồng-nghiep

« Cao Miên

Hương-Truyền »

Báo Cao-Miên Hương-Truyền ra ngày 18 Mars có đăng bài « Ý kiến Đồng-Tinh-Vệ đối với Văn-đề -Uống-nghân ở Trung-hoa » vào mục xã-thuyết; trong một số trước lại có đăng bài « Thế-giới chính sách nước Mỹ ». Hai bài ấy chính sách của soạn - giả bản - báo, thế mà C. M. H. T. trích đăng lại chỉ để hai chữ Văn-Đình mà không để « Tiếng-Dân ».

Viết báo cái để truyền bá tư-tưởng, không phải không muốn cho bạn đồng-nghiep trích đăng lại. Song « trích » mà không nhận là « trích », thì thật là một điều lợi bất nhai; bạn đồng-nghiep có lẽ nào không hiểu điều ấy? Vậy từ nay sắp đi, bạn đồng-nghiep có trích bài của bản báo, thì xin để hai chữ Tiếng-Dân cho rõ ràng.

TIẾNG-DÂN

của nó không được tự tiện, cho nên hay sinh đau ốm. Ở nhà quê, cách ăn uống chỉ có cái vô vị cùng một ít cháo cơm, chứ ở thành phố, nhất là con nhà có ăn, nào là sữa, nào là bột để thay cho vó. Sự hiểu đó mấy ai biết? Chỉ tưởng rằng sữa và bột là chất ăn rất bổ, chứ không ngờ rằng giống ấy có biết dùng mới có ích. Nói tóm thì con nít ăn uống cẩu thả có cái vô vị là tội nhất.

Ông V. — Ông nói rằng về bệnh đau ruột thì nên cần thận sự ăn uống. Vậy như thằng con tôi làm thế nào?

Tôi. — Thằng nhỏ ông nay nó được 6 tháng, nó vì mọc răng nên đau ruột. Trước tiên phải nghỉ cho nó được 12 giờ. Nếu nó la nhiều mà bụng lại sưng to, thì phải bắt nhịn đến 20, 24 giờ, để cho ruột nghỉ.

Trong khi nhịn bú, lấy nước cháo bỏ ti đường cho nó uống thay sữa, vì nước cháo đã có chất nuôi thân-thể được ít nhiều, lại có tính cầm bớt sự la chảy. Rút bụng cho êm, hoặc lấy cơm hầm hấp bụng cho bớt sưng. Qua ngày sau, bắt đầu cho bú chừng chừng bằng nửa bữa bú thường để cho sữa được tiêu dần dần, khỏi đọng lại. Cho uống thuốc trị bệnh ruột trong 5, 3 ngày thì bớt dần dần, đến lúc lành mới cho bú được như thường. Dầu trong lúc đó nó có xảy ra sự gì khác thường như là, khóc, bỏ ngủ, nóng mình, lạnh tay, thì phải bắt thầy thuốc, chứ có nghe ai bày vẽ mà cho uống bậy.

Vì chính trong khi hoạn-hốt như thế mà cha mẹ hay cho thêm, cho bậy, đến nỗi làm hại đứa con.

Bổn-Du

BÀN VỀ TÔN-GIÁO

(Tiếp theo)

(Xem tiếp mục Văn-Hóa)

Vào thời-ky « đồng », kinh-lễ của một xã-hội thay đổi; một chế-độ xã-hội mới xuất hiện. Tôn-giáo đã là phản-ánh của xã-hội, thì theo sự biến cách trong xã-hội mà thay đổi. Xã-hội mới, tôn-giáo mới. Tôn-giáo (1) mới thích-hợp với sự tiến-tại của xã-hội mới, nghĩa là hợp với quyền-lợi của phái thống-trị ở xã-hội là-Mỹ thì thích-hợp với quyền-lợi của bọn thiểu-số (chủ nô-lệ); ở xã-hội phong-kiến thì thích-hợp với quyền-lợi của quý-tộc v. v.) Người trong xã-hội « tin » tôn-giáo mới này, tức hết sức kính phục đặc quyền của phái thống-trị, nhân thể tôn-giáo trở nên một lực-lượng bảo thủ.

Trong tôn-giáo của dân tộc Baby-lone xưa (ở Cận-Đông, trên sông Euphrate và Tigre, ở miền giáp -giới Ba-tư và A-thi-ch-Bá, vào khoảng 2000 cho đến 500 năm trước Thiên-chúa giáng-sinh), Trời là nguyên-hình của Đất, còn những vật ở dưới đất đều làm ra theo khuôn mẫu trên Trời. Mỗi thành-thị dưới đất có một ông trưởng, thì trên trời cũng có một ông thần bộ-vệ. Khi nào một thành-thị nào bị chiếm thì trên trời cũng thay đổi: thần bộ-vệ của xứ bị chiếm trở nên làm bộ-bạ cho thần xứ chinh-phục. Sau khi Baby-lone chiếm quyền ưu-việt và làm trung-lâm cho một xứ theo chế-độ quân-chủ, thì trên tôn-giáo thần-tiên cũng tổ-chức theo lối quân-chủ: ông thần Baby-lone làm Thiên-hoàng lớn nhất. Những người trong xã-hội bấy giờ tin như vậy, tất nhiên không dám xâm-phạm đến quyền-bính của ông vua.

Ở Ấn-độ, cái tinh-chất ngoại-cổ của tôn-giáo lại càng rõ ràng. Người trong xã-hội chia làm tầng hạng, từng giai-cấp, theo kinh-lễ và nghề nghiệp. Các giai-cấp thống-trị dùng tôn-giáo mà làm cho tinh-trạng ấy được vững vàng thêm. Theo sách kinh Manou, thì có bốn giai-cấp lớn:

1. Hạng Brahmanes, gồm giáo-sĩ, các nhà bác-học và bọn văn-sĩ qui-tộc.
2. Hạng Kashatryas gồm kỵ-sĩ và võ-sĩ qui-tộc.
3. Hạng Vaisyas gồm những nhà làm ruộng, di buôn và những bọn cho vay tiền mà sinh-uại.
4. Hạng Soudras gồm nô-lệ, thủ-công, v. v. . .

Một hạng người làm thành một cái đoàn-thể riêng trong xã-hội, hoặc về mặt xã-hội, hoặc về mặt nghề-nghiệp. Bao nhiêu quyền-bính trong xã-hội đều vào tay bọn Brahmanes và Kashatryas. Hạng Vaisyas chỉ hơi « trong sạch », dù tư-cách đáng hơn dân nước cho hai hạng trên. Còn Soudras thì chia làm hạng « trong sạch » và hạng « không trong sạch ». Một người qui-tộc không bao giờ chịu nhận đủ vật gì của hạng « không trong sạch », hạng này làm khi có bệnh các y-sĩ cũng không bao giờ chịu ăn sóc. Ngoài ra, lại có một hạng người « không trong sạch » hơn nữa; người qui-tộc phải hết sức tránh bọn này, vì nếu đụng chạm đến thì phải mất

(Xem tiếp trang ba cột tư)

(1) Tôn-giáo ta nói đây là tôn-giáo chính-thức trong một xã-hội, mạnh hơn hết và tự-do được phát-trương.

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Một tờ thông-tư
Gần cầu Thanh-long thấy có
gián tờ thông-tư sau này :

« Co-mat sao từ Công-sứ thông-tư
cho nhân dân ở thành Huế được
biết về việc các hạng xe ra vào chỗ
nhượng - địa để cho khỏi sự trở
ngại, khỏi mất thì giờ, và theo lời
quan Thông-binh chỗ ấy xin :

« 1) Cửa Mang-ca, con đường sông
(Đông-Ba) các hạng xe khi sang
qua cầu phải đi chậm và dừng
lại cách 10 thước tây trước để
cho ông chủ biết những người
đi ở trong xe đó.

« Các không được đi qua từ 18
giờ về mùa đông, và 19 giờ về mùa
hè (từ 1er Avril cho đến 1er No-
vembre 1930) các thành của đóng.

« 2) Cửa cầu-nam, các hạng xe khi
đi ngang qua cầu phải đi chậm và
phải dừng lại cách 10 thước tây
trước, để cho ông chủ biết
những người đi trong xe đó.

« Đến 20 giờ thì cửa đóng, và
các xe hơi muốn vào chỗ nhượng-
địa phải cho ông chủ biết đã
Hương-Trà Huyện tuần sao

Nghị-định tòa Khâm về thuế
môn bài
BẢN C
(Tiếp theo)

NGƯỜI CHIU THUẾ	CÁC HẠNG THUẾ
Thợ cạp, có hàng bán đồ cup và có dụng người giúp việc	1e 2e 3e
Thợ cạp, không có hàng bán đồ, không dùng người giúp việc	5e 6e 7e
Thợ cạp (thợ cạo râu)	7e 8e 9e
Người bán rau	6e 7e 8e 9e
Người bán rau ở miền thượng-du	2e 3e 4e 5e 6e
Xưởng thợ không dùng máy	1e 2e 3e 4e
Người buôn trong	5e 6e 7e 8e
Thợ đánh giấy	6e 7e 8e 9e
Thợ đóng giày có nhà xưởng và nhà buôn...	1e 5e 6e

Người buôn sừng, da	4e 5e 6e 7e
Người buôn xe đạp...	2e 3e 4e 5e
Người cho thuê xe đạp	5e 6e 7e
Thợ làm giấy bán sù...	6e 7e 8e
Người bán thịt heo...	3e 4e 5e 6e 7e
Người buôn rượu 18 trên 15.000 hectolitres	1e
từ 6001 đến 15.000 hect.	2e
từ 3001 " 6000 "	3e
từ 1801 " 3000 "	4e
từ 1001 " 1800 "	5e
từ 501 " 1000 "	6e
từ 251 " 500 "	7e
từ 50 " 250 "	8e

(Còn nữa)

Nhà Thương Huê có cần dùng
con vượn lớn, lông đen, có
quanh lông trắng (Tây kêu là
Gibbou) để làm thuốc, ai có đem
đến mà bán.

THỪA-THIỆN (HƯƠNG-THUY)

Đã sức công cử, sau lại đình
ở làng Vau-luê thuộc huyện
Hương-Thủy, lý trưởng Nguyễn-
văn-D, trước đã ký nhận giấy cấp
cước cho Hoàng-kim-Tuân, quê
ở Thanh-Lương, sau nhận lại
một lần nữa, bị làm ăn trùng ap và
bãi dịch, nên đã có giấy quan trên
sức lên cho làng ba bốn lần để công
cử Lý-trưởng mới. Nhưng chẳng
hiệu tên lý-trưởng cũ chạy chữa
thế nào mà đồng triển cứ cọt cọt
trong lung, còn giấy sức công cử
cũng dần dần tiêu mất, nghe nói
nhờ thế ông nào đó, nên mới
được như vậy.

Một chức Lý-trưởng trong làng
đã có tội bị triệt mà như vậy huống
là...

NGHỆ - AN (ANH-SƠN)

Em vu cáo cho anh
Ông Cửu An ở xóm Bô-lư thuộc
huyện Thanh - Chương (giáp phủ
Anh-sơn) sáng ngày 10 tháng ba ta
(9-3-30) đương khi làm lễ cúng cha,
thì thấy hai toán lính tập chừng
độ trăm người, súng ống bắn ho.

có ông Giám-binh ở Tĩnh, hai ông
Đồn Đổ-lương và Thanh-chương
cùng ông Phủ An-sơn, ông Huyện
Thanh-chương đến vây chung quanh
nhà. Sau mấy tiếng súng ra hiệu
thì lính đều xô vào khám xét nhà
ông ta thấy có một cái cẳng bò
khô hóm Tể còn lại. Xét xong các
quan và lính ra về.

Việc này xảy ra, nguyên nhân vì
tên Lý-Khánh, em ruột Cửu-An,
không biết có điều gì bất bằng với
anh nên nhân ngày giỗ cha
nó mà bán trước với anh làm
thịt một con bò để cúng. Anh
nó không nghe, nó bèn xuống
tỉnh báo trước tại tòa Sứ rằng đến
ngày 10 thì ở nhà anh nó có bốn tên
lương giục vật bò làm lễ tế cơ để
phát-bình cho nên mới có việc xét
nhà như thế. May thay cho Cửu-
An bữa đó chỉ làm thịt một con
gà mà thôi, chứ nếu giết bò và mời
hàng xóm thì hẳn đã bị tai bay vạ
gió rồi!

Cắt nực tương tàn, hiệp hiềm vu

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000
Restaurants voyageurs - Transports en autos - Garage et
Atelier de réparations mécaniques-Commerce des accessoires
d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION
Rue Marc Pourpe à TOURANE
(TOURANE (Quai Courbet) NINHHA
AGENCES NHA TRANG - Ville
(QUINHOA) NHA TRANG - gare

Agence auxiliaire : SONG CAU

KÈU THÊM VỐN 52.800\$00 CHIA RA LÀM 1700 CỔ PHẦN mỗi cổ-phần 30\$00

Thư quy-định quy-ba.

Hân hoi ra đời hơn ba năm nay, nhờ thịnh tình của đồng-bào đem lòng chiếu cố và
tâm lòng nhiệt thành của các hội-viên, nên công được một bước khá dài trên con
đường thương-mại.

Nay bản - hội muốn khuyến khích tương-tác, như là lập sự ng máy, bổn ban
đề phin tung sự hoi và máy móc, lành cả việc chuyên chở bằng xe hơi và chính đon các
khách sạn cho được hoàn thiện hơn trước, nhưng tư-linh của bản-hội còn đương hẹp
hoi, chưa kinh dinh to tác được, nên bản-hội đã định kêu thêm vốn 52.800\$00 chia ra
làm 1.700 cổ phần, mỗi cổ-phần là 30\$00, sự kêu thêm vốn đó đã được Đại-Hội Đồng ngày
17 Novembre 1929 chuẩn y và đã công bố trong tờ CÔNG-BÁO (Journal Officiel) số 99 r
ngày 11 Décembre 1929

Vậy nay bản-hội đã khởi sự thu tiền cổ-phần, xin mời quý ông quý bà có lòng
chiếu cố đến sự mở mang thương nghiệp nước nhà thì xin mau mau hoi vào cổ-phần
bản-hội kéo hết

Ngài nào muốn hoi diên gì hay là muốn lấy giấy vào cổ phần (bulletin de souscrip-
tion) thì xin cứ viết thư cho M. NGUYỄN-VĂN-TUNG, Administrateur-délégué de Hao-
Hung, Rue Marc Pourpe à Tourane thì bản hoi xin trả lời ngay, ngài nào muốn đóng cổ
tiền bạc thì cứ gửi tại nhà Đồng Pháp, Ngân Hàng hay là gửi đến cho bản-hội để tên
M. PHAM PHU PHU, Administrateur Financier de Hao-Hung à Tourane nhận lãnh của
được.

Nay kính cáo
Pour le Conseil d'Administration, l'Administrateur-délégué
NGUYỄN-VĂN-TUNG

oan như thế thật là một điều vô
nhân-đạo!

Đông-binh

QUANG-TRỊ

Bản báo có tiếp được một lá đơn
kêu oan, xin đăng sau này :

Quảng-trị, la.....

Bản quan Khâm-sứ Trung-kỳ
Huê

Kính bầm Quan lớn.
Xin Quan lớn rộng lòng soi xét cho
tôi việc oan ức như sau này :

Nguyên bóm tháng Juin, anh tôi
tên là Hồ-chơn-Nhơn, 18 tuổi quê
ở Cù - thành, Triện - phong đến
mua xe máy của Hoàng ở làng
An - tiem. Khi đến vừa lúc
Ngang đi vắng, đang ngồi đợi, tình
cờ gặp phải Tịch. Phủ đến xét nhà
Ngang : liền đó quan phủ bắt
anh tôi tổng giam, xét hỏi về việc
« dân truyền đơn cộng-sản ». Quan
Phủ dùng

lợn một
tuần, đã nhiều lần anh tôi

, nhưng có biết gì đâu mà
khai. Quan Phủ lại bắt lý-hào thân
nhân quờ danh rồi giam luôn, và
giả vờ : « Nếu không thì khai cho
có chuyện, như không thì sẽ..... »

Anh tôi trẻ người non dạ, nghe nói
án tù này nọ, đã đủ hoảng hồn,
lại thêm đập đánh ngày ngày,
không sao chịu nổi, giả dờ non
lẽ, từng thế phải nói quang,

thành thử Ngang không hề rú
anh tôi vào hội hè gì cả,
và chung tiền mua sách báo
hào giờ, mà anh tôi cũng nhận
liều khai bày. Sau phủ giải lên
tỉnh, quan tỉnh xem xét trong các
giấy tờ bị-mật của hội Thanh-niên

cách-mệnh, thì không có tên tuổi
anh tôi đâu cả, và những người có
chấn trong hội ấy đã bị bắt lúc
bấy giờ, cũng không ai nhận biết
anh tôi, mà Ngang cũng khai
rằng : « tôi khai của anh tôi là
bịa-dặt, chứ không có thật ». Thế
mà nay kết án anh tôi hai năm rưỡi.

Vừa rồi gia quyến tôi được
tin rằng vụ án này đã phục

phủ, những người có chấn trong
hội Thanh - niên cách - mệnh,
trước lĩnh kết án 10, 11 năm, nay
Tòa Viện kết lại 2, 3 năm, còn
những người trước lĩnh kết án 2
năm trở xuống nay được tha cả ;
đây có một minh anh tôi cũng bị
đinh nghi một cách oan ức như
mấy người được tha trên, mà lại
phải án 2 năm tù, thật là oan ức
quá!

Vậy nên chúng tôi mới có lá đơn
này, mong rằng Quan lớn mở lượng
bác ái, xét lẽ công bình mà ân-xá
cho anh tôi, thời gia quyến tôi lấy
lâm đội ơn vô cùng.

Muôn đội ơn Quan-lớn

Nay kính bầm :

Hồ-chơn-Đức em ruột

Hồ-chơn-Nhơn

QUANG-NAM

(TIÊN-PHƯỚC)

Máy không? xuất nra!

Ông Nguyễn-Viên, ở làng liệt làm
tổng Tiên-quí, trước có học nhà
nhà Giông Huê, vì thì không đậu về
nhà, có giấy trường làng nhà quê
một vài năm, sau bỏ nghề ấy ở nhà
làm vườn làm ruộng. Trong nhà
có mấy đứa cháu (con người anh
và con ông chú), một hai khi rảnh,
ông ta có bảo cho chúng nó mấy chữ
a b c, và có mua một vài tờ báo để
xem đó bidden.

Tháng trước đây có ai báo thể
nào, mà quan đồn Trà - my có tới
xét nhà, lấy mấy tờ báo đem lên

huyện (báo Tiếng-dân và Thanh-
Chung). Huyện bầm tỉnh. Ông Viên ra
lĩnh bản. Tỉnh xét ông ta là người
nhà quê, không tội lỗi nên khỏi
bị việc gì.....

Công may đủ! không thì một vài
tờ báo công và đưa trẻ cháu, cũng
đủ làm luy. Trờ đời cũng lắm
chuyện buồn cười nhĩ!

Người biết chuyện

QUANG-NGÃI

(NGHĨA-HÀNH)

Nghê nói mà buồn

Bữa 18 tháng 2 Annam này, kỳ
giải đi ngang chợ mới Xuân-dinh,
thấy 8, 9 người gánh đất và chẻ
tre, đương ngồi nghỉ có vẻ hẻo
rầu than thở. Hỏi thăm thì một
người trong bọn đó nói rằng : - Từ
mấy bữa rày, đêm nào cũng trông
đánh mồi hời, bắt dân góp tiền lập
chợ, còn anh em chúng tôi không
tiền, thì phải làm xấu như thế này!!
- Ở trong làng người ta lập được
cái chợ, các anh gồm mỗi người đôi

RẤT MỚI! RẤT TIỆN!

Tiền ăn tiệm ngh mới mở tại địa đư
Paul-Bert gần cầu Gia-Hội, hiệu là
Cheong Shing là H. Xương-thắng), nấu
đồ ăn Tàu và An m rất tinh xảo, tiếp
đãi rất vừa lòng khách mà giá lại hạ, đồ
lại ngon. Khách phương xa muốn ăn
ngoạn Kinh-do phong-cảnh chớ cần bỏ
qua rất uống rất uống!

CHEONG-SHING

tại đường Paul-Bert gần cầu

GIA-HỘI

HUÊ

20%

Mấy hiệu ở Ngoại-quốc bán nguyên-liệu cho chúng
tôi chế Nhụy Trâm-Huê nay giao chúng tôi làm đại-lý
độc-quyền cho họ trong xứ Đông-Pháp. Nhờ đó, tự nay
về sau, chúng tôi mua nguyên-liệu được rẻ hơn nhiều.
Bởi vậy, chúng tôi có thể hạ giá Trâm-Huê xuống bớt
20%..

Kể từ ngày 1er Mars 1930, giá Trâm-Huê bán lẻ
trong toàn xứ Đông-Pháp là 0\$58 một hộp.

Nhờ nguyên-liệu chúng tôi đã có sẵn của nhà một
phần, thứ nào phải mua lại mua được hết sức nhẹ, tiền
lời lại tính rất ít ỏi, nên Trâm-Huê mới bán được giá
hạ như thế.

VIÊN-ĐỆ - ĐỒNG-HỜI

TRÈ CON GẦY ỒM !!

Thường thấy trẻ con gầy ốm, ăn ngủ
chẳng ngon thì kíp lấy thứ Tiều-Nhi-Bôi-
Nguyễn của hiệu THAM-THIÊN-ĐƯỜNG
cho nó dùng, trong vài hộp thì đã kiên
hiệu.

Thứ thuốc này, uống vào thì mạnh gân
xương, ich tinh huyết, hóa tích trệ, mạnh
tỳ vị. Nói tóm lại, thuốc Tiều-Nhi-Bôi-Nguyễn
chuyên đề bồi bổ sức các trẻ không đủ
thiên nguyên.

Mỗi hộp giá 1\$00

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI
TIÊU-THUYẾT)

Tác giả : HECTOR MALOT
GIANG-HA dịch :

Số 25

Chương thứ mười lăm
(Tiếp theo)

Tay đường vẫn còn lối, nhưng
ngó lên ngọn cây và mái nhà thì đã
thấy sáng, cái trong giáng lá, sẽ
thấy mặt trời lên. Trong lúc im
lặng ba tiếng chuông chạm rải đánh
boang boang : boang, ấy là tiếng
chuông đồng hồ nhà máy đã ba giờ.

Nó biết rằng lúc đó đến, khi làm
việc hoi còn ba giờ đồng hồ nữa.

Bây giờ đến sáu giờ biết làm chi
chưa? Nó muốn đi đánh sức, chốc
nửa làm việc nhưng không lẽ cả
đi dạo mãi; kiếm một chỗ mà ngồi
chờ là tiện hơn. Dần dần trời sáng,
cánh vật rõ ràng, nó mới nhận
ra cái chỗ nó ngồi là chỗ nào.

Nó ngồi đó một chặp rồi đứng
dậy đi thẳng lại một chỗ sườn
đồi cây rậm. Vừa đến một khoảng
trống thì thấy một cái chòi làm
bằng nhánh cây và ống sậy, dùng
để đến mùa đóng lâm nơi sản bản.
Bây giờ nó ước sao vào được cái
chòi ấy mà ngồi nghỉ thì chắc không
ai còn trông thấy và lại khỏi bị mây
hạt sương buổi sáng lúc đặc trên
mình không khác gì một trận mưa
thật vậy.

Nó theo một con đường nhỏ đi
ngang qua bụi sậy mà thẳng tới cái
chòi dùng tr ước. Nhưng lại gần thì
thấy cái chòi ấy ở trên một cái đảo
nhỏ, từ bề có nước bao bọc ; ở chỗ
nó đứng mà qua chòi được cái đảo
kia thì phải vượt qua một mương nước.
Nhưng lại may có một khúc gỗ nằm
ngang qua mương nước ; tuy khác gỗ
nhỏ và sượng sa đã làm cho ướt và
trơn, thế mà nó cũng rần sức đi
qua được. Bây giờ nó đứng trước
cửa chòi, chỉ phải kéo sơ là thấy
cái cửa kia mở ra ngay.

Chòi hình vuông, từ dưới lên
trên làm bằng cây sậy, bốn phía
có lỗ thông hơi, để cho ánh sáng

phía ngoài gió vào ; trên dái có
sân một lớp cỏ xanh ; ở một góc
chòi lại có một súc cây cưa ngang,
có lẽ dùng để làm ghế ngồi.

Tối đẹp thay ! kín đáo thay ! cái
chòi này mà nó với cái phòng
khôn nạn nó vừa thuê thì chẳng có
gì giống nhau cả.

Năm đầy mà ngủ vừa được yên
đn vừa được êm đềm, chỉ nghe
giọng nước nỉ non, tiếng gió thổi
cây lay cút kít, không phải là hơn
nằm trong cái phòng bà Phờ-rân-
xoa vừa điếc lại vì những tiếng mu
Noa-đen kêu gọi, vừa ngọt thờ vì
không khi nắng, hoi, hay sao?

Nó bèn nằm ngay trên đồng cỏ,
dựa lưng vào một cây, tựa ấm
vừa êm. Nó đã nghe buồn ngủ lại,
nhưng nào có dám ngủ đâu ! sự
ngủ quên mà quá giờ đi làm chưa
đầy, nên bèn đứng dậy.

Bây giờ do mảy lông trên phen, cái
ánh sáng vàng đồng đã gọi vào đó
rực ; trên mây cụm liều, chung
quanh hòn đảo, trên khô dưới nước,
đọc bụi dọc bờ, tiếng chim kêu, làm
cá móng, dẫu dẫu cũng xao xuyến
ràng ; đó là chính lúc hưng đông,

cánh vật đều ra ngoài giấc ngủ.

Dương lúc ấy có một cái bóng
đen chiếu trên mặt nước, lần lần
đi tới ; ở trong cửa sổ ngó ra con
Bê-rin không hiểu cái bóng ấy ở
đâu mà đến ; nó bèn mở cửa bước
ra thì thấy một luồng khói từ chỗ
chờm nhà máy bay ra, ăn mãi trôi
nén làm thành cái bóng đi trên mặt
nước. Nó rõ ràng bây giờ đã gần
đến giờ làm việc nên người ta mới
khởi sự đốt lửa trong máy nhà máy,
đó phải hoi. Nhưng trước khi ra đi,
vì có ánh sáng mặt trời chói vào,
nên nó thấy trên cái khúc gỗ dùng
làm ghế đó, có bộ một tờ nhật
trình ; lật lấy xem thì là một
tờ « A-miêng nhựt-báo » ngày 25
tháng hai trước. Vì trong chòi chỉ
có một cái ghế đó, vậy nên cứ theo
lề ấy mà đoán thì đó là 25 tháng
hai vừa rồi có người đến trong
chòi này, và từ lối 25 tháng hai
đến nay thì không còn ai vào đây
nữa.

Chương thứ mười sáu

Nó vừa ở trong rừng sậy bước ra
thì nghe tiếng tu-huýt om sòm từ
phía. Đó là cái hiệu lệnh làm cho

khấp trong mấy làng thợ thuyền

biết là giờ đi làm đã đến.

Nó sợ trẻ bèn lạnh bước đi về
phía làng ; vừa đến thì thấy nhà
cửa đều mở rộng, thợ thuyền thì
đương đứng ăn cháo buổi mai ;
trong mấy quán rượu cũng đã có
người đứng uống ; có người cũng
còn đương ăn dưới vòi nước rửa
mặt ; nhưng chưa thấy ai đi lại
nhà máy cả, nó mới biết rằng cũng
hãy còn sớm.

Bây giờ cái đồng hồ nhà máy
đánh một lần nữa, rồi kể đó nghe
một tiếng tu-huýt thật to. Lần lần
cái cảnh ăm đềm hóa ra náo nhiệt ;
người ta ở trong các nhà, các tiệm
rượu, các cái sân, ủa ra như kiến
vở ở ; người thì vừa đi vừa hút
thuốc, người lại đương cạo miêng
bánh mì, tất cả đều chuyển vận đn
áo. Cứ hể đến một chặng đường thì
lại thấy có người khác kéo đến
nối theo cùng đi một thể.

Trong một đám người vừa đến,
con Bê-rin nhận ra con Rô-za-
li đi với mẹ Noa-đen. Nó đi theo
kịp rồi, thì con Rô-za-li hỏi :

« Chờ chị đi đâu về đó?

Tôi đây sớm, đi dạo một vòng

chơi.

Thế mà tôi tìm chị mãi không

được!

Cám ơn chị, nhưng tôi có tánh

hay dậy sớm, hơi nào mà tìm ».

Một chiếc đã đến cửa nhà máy.

Có một người cao lớn mà gầy,

đứng gần chỗ cửa, tay dúi vào túi,

dầu dúi mù rơm, mắt nhắm ngó tới

trước ; không một ai đi ngang qua

mà người ấy không trông thấy. Con

Rô-za-li bèn bảo nhỏ với con Bê-rin

rằng đó chính là đốc Ta-luôn.

Con Bê-rin hỏi :

« Tôi có phải vào với chị không?

— Vào chứ ! »

Hỏi với con Bê-rin thì vạn sự

thành bại đều do cái giờ này. Vì thế

mà nó quá cảm xúc. Nhưng nghĩ

lại con Rô-za-li đã nói, ai vào xin

thì họ nhận cả, vậy thì cần gì phải

lo.

Con Rô-za-li dần nó đến trước

ông Ta-luôn và nói :

« Thưa ông, đây là một người

bạn của tôi muốn vào xin làm.

Ông kia ngó qua rồi bảo :

« Được, đợi chốc nữa sẽ xem ».

(Còn nữa)

CHÚ Ý! CHÚ Ý!

Quan-hải tòng-thư và Phụ-nữ tòng-san hơn nửa năm nay vì chúng tôi bị bắt giam, nên phải đình-chỉ. Đây giờ chúng tôi đã hiệp Q. H. T. và P. N. T. S. làm một, định (tức) tiếp tục xuất bản Q. H. T. và P. N. T. S. mà thôi. Xin bà con sẵn lòng chờ đợi. Chúng tôi có lời xin các nhà đại - lý làm bản tòng-kê số sách mà gửi về công với số tiền đã bán được; các bạn mua năm, ai chưa trả tiền thì xin gửi trả ngay cho, nếu không bằng lòng mua nữa thì cũng xin gửi tiền hoặc số sách đã nhận được. Chúng tôi xin thể thực rằng hiện nay phải cần tiền mới có thể tiếp tục công-tác lại được, vậy xin hãy ai còn nợ thì thanh toán trả cho chúng tôi, rồi lại làm-tiếp. Còn những bạn mua năm Q. H. T. và P. N. T. S. mà đã trả tiền rồi thì xin gửi thư về nhắc lại chúng tôi sẽ lần lượt gửi sách tiếp; những bạn mua năm P. N. T. S. cũng xin gửi thư nhắc lại, chúng tôi sẽ lần lượt gửi sách Q. H. T. và P. N. T. S. về cho các bà con.

Khi nào có sách Q. H. T. và P. N. T. S. xuất bản mới chúng tôi sẽ có lời báo cáo.

Hiện Văn-hoàn ở đường Gia-long hiện nay chúng tôi đã dời lên là Quan - hải (tòng-thư và thư điểm), có bản các sách Quốc-văn xuất bản ở Trung, Nam, Bắc, các sách Pháp-văn (romans, auteurs classiques culture générale); các sách Hán-văn xuất bản lại Trung-hoa Pháp-văn và Hán-văn chúng tôi đã thành lập một bộ; (thuộc Thanh-thiên đường); các nhà hàng của hiện Văn-hoàn như nhà Khuyết-diệp, nước Sảng-hương; đầu cửa là của Nguyễn-văn-Trí. Mỹ thư; đồ sứ Nhật-bản và Bắc-kỳ; các đồ Nê công, cùng nhiều thứ tạp hóa khác hiện có hoặc đương gởi. Chúng tôi lại làm đại-lý cho các thư báo sau này: Tiếng-dân, Thanh-chung, (5000 một số), Hà-thành ngữ báo (5000 một số) La Tribune indochinoise ở Sài-gòn (5000 một số), L'ami du Peuple ở Hà-nội (5000 một số). Báo nhận mua lẻ và mua năm, ở xa muốn mua xin gửi tiền trước.

ĐÀO-DUY-ANH - TRẦN-NHƯ-MÂN

Quan-hải - Rue Gia-long - Huế

T. B. - Những thư từ thường thì xin các bà con gửi đến ĐÀO - DUY - ANH, colla và các thư recommandés thì xin gửi đến ĐÀO - DUY - ANH.

bữa, có gì đâu mà than phiền? -- Để tại kể cho ông nghe, từ tháng giêng lại đây, mà chúng tôi bị tổn tiền biết là bao nhiêu: góp khai sơn, tổng chi, kỳ ai, vậy lại góp tiền lập chợ, còn nghề này này sửa chữa là nhiều lắm! Người như chúng tôi quanh năm chỉ tới chỉ nhờ nghề tranh cãi mà sống, nuôi vợ con và chịu xấu thuế, và lại ba bốn tháng nay trời hạn không có một giọt mưa, mùa màng mất sạch, mà cứ bị tổn tiền như thế, tôi có đáng than phiền không? -- À anh em góp tiền cũng thế cũng như góp tiền tay ăn quá chơi, có chuyện gì mà oán ni?

Mỗi lần tế tự gì, lễ cúng rồi nào là: p.ần tiền hiến tiến thần, cúng ông họ, ông ông kia, kể thủ người động, con anh em chúng tôi tu đi kinh đả mỗi chầu, hương đồ đã mệt xác, chứ có được ăn uống gì mà quá!

Đến đó tôi ký-giữ từ biệt mà đi. Vừa đi vừa nghĩ: trong làng con út thì đông, trường học thì không có mà không ai nghĩ đến, quanh năm cu li, cứ bay chuyển lấy mồ hôi nước mắt của dân, mà làm những việc vô ích như thế đó!!

Nghe nói

BẮC-KỲ

SAU MẤY CUỘC BIẾN-ĐỘNG Ở BẮC-KỲ
Truy nã người lính pháo thủ
Vương văn Mao

Người lính pháo-thủ Vương-văn-Mao tuộc cơ binh thứ tư đóng ở Đập-cầu, từ hôm được phép về quê ăn Tết (Âm lịch) đến giờ không thấy trở lại trại lính. Viên Sơn-dãm Đập-cầu có đến nhà ông thăm anh ta ở làng Sơn-lô, phủ Quốc-oi, tỉnh Sơn-tây rồi thì ông ấy trả lời rằng con mình ẩn nấp trong thị trấn... Sở Mật-tham và Sở Sơn-dãm đã hết sức truy nã mà chưa ra. Mao cũng bị nghi có dự vào việc biến-động vừa rồi.

Lê ngọc Rư đánh Nguyễn Tuấn tức Kim tôn
Lê-ngọc-Rư bị tòa án Nam-dịnh kết án chung thân khổ sai. Mới rồi vì thiếu chỗ nên đem Rư giam chung một phòng với Nguyễn-Tuân tức Kim-tôn. Kim-tôn bị tòa án kết án 5 năm khổ sai, và bị đồng chí cho phân vì khai cá công việc của

đáng, trước kia đã có người toan giết song may chưa chết. Như gặp lại trong lao Rư dùng một tấm vàng ngụy đáp Kim-tôn rất đắt. Kim-tôn là o lén, lén lút chạy vào cứu. Kim-tôn nói với một thương nên được đi năm nhà thương tù.

Khi nào mới hết bắt
Đào-văn-Thị, nguyên giáo học trường tư thực, bị cáo là đứng đầu bọn khởi loạn ở huyện Phú-độc tỉnh Thái-bình, vừa mới bị bắt được ở trong địa phận tỉnh Kiến-an, và đã bị giải sang Thái-bình để quan Công-sứ Thái Bình xét hỏi

Hơn bốn mươi người bị bắt giam ở Hải Dương. Máy người đó bị cáo là có chân trong V. N. Q. D. Đ. và có dự vào việc khởi loạn ở huyện Vĩnh báo.

Ông chủ hiệu Qui-Đình, nhà số 22, phố cửa Đông cùng một người thợ may và năm người thợ phụ bị bắt giải về sở Mật thám Hanoi để xét hỏi. Hiệu Qui-Đình bị đóng cửa, có Mật thám canh gác.

Nguyễn xuân Chi, 21 tuổi quán làng Tri chỉ, tỉnh Hà đông, làm thầy đồ, bị nghi là có chân trong đảng V. N. Q. D. Đ. nên vừa rồi cũng bị bắt giam. (Theo T. N.)

Một người bếp bị bán nhầm
Hôm chủ nhật vừa rồi, vào hồi 7 giờ rưỡi tối, lính tây gác trên nhà pha, thấy một người đi lảng vảng phía sau trường Đ. lao, mà hỏi thì không trả lời nên bắt một phát súng, nhưng trượt. Sau xét ra là viên Lý trưởng làng Hội Bình tên là Lý lập, vì vô tình mà đi qua đây. Ngay lúc đó, người bếp hiệu Tam-Hợp Phát đi về nhà mình ở phía sau để lao, tay có cầm đèn bêm. Tuy vậy người lính gác vẫn tưởng rằng là người trước, nên bắn luôn một phát thì hai người đều ngã vào mặt, người bếp chết ngay lập tức.

Sở Cảnh Sát-Hải Dương vừa mới bắt Vũ văn Thăng tức Quân Thắng, 42 tuổi, là một viên Quan Khố do đã về hưu, quán ở làng Pháo sơn, tổng Cổ Châu, huyện Chí Linh, tỉnh Hải-dương, vì Quân Thắng bị tình nghi là có dự vào việc âm mưu toan đánh Poái lại vào khoảng tháng Frier 1930 vừa rồi và đồng mưu với

những người khác nữa. Quân Thắng bị giải lên giam ở sở Mật thám Hanoi, để xét căn cước và đối chất với nhiều người khác bị bắt. Xong là sẽ giải Quân Thắng về Hải-phòng để quan Dự thẩm Tòa án Hải-phòng xét hỏi.

Hôm chủ nhật 16 Mars vừa rồi mấy viên Mật thám Tây Nam đến xét nhà người thợ sơn ở Gia Lâm tên là Vũ hữu Chức làm việc tại xưởng thợ của công ty Hỏa xa Văn Nam, rồi bắt người thợ ấy giải đến Hanoi để sở Liêm phòng tra hỏi? Đến hôm 22 Mars thì giải. Các viên Yên hải để đối diện với các tội nhân ở đây. Hôm 21 Mars lại giải trở về Hanoi. (Theo Đ. P. B.)

Trần đức Trinh tự tử
Hôm 18 Mars lúc hai giờ chiều Trần đức Trinh thất cổ mà chết tại nhà pha Hỏa lò. Trần đức Trinh là người bị nghi là đồng đảng với Kỳ-con trong vụ ám sát tại vườn Bách thú.

NAM-ĐỊNH

Hơn bốn mươi người thợ đàn
bà nghi việc ở Nam định

Hôm 15 Mars vừa rồi, tại « Soci-été Commerciale Asiatique » thành phố Nam định, có 44 người thợ đàn bà tự nhiên bỏ việc không đến sở đi làm. Viên quản lý công ty ấy c o điều tra thì biết rằng mấy chục người thợ đàn bà kia nghĩ việc là vì bị bọn Trần biểu Chiêu, Trần duy Đa và Trần thị Hội làm công trong sở xử dục họ. (Đ. P. B.)

PHÚ-THỌ

Mấy cái cầu đỡ nên chữa
Con đường từ Châu - Mông đến Thanh - ba là con đường đi lại rất là tiện lợi cho xứ quê. Thế mà trong mấy năm nay có 7, 8 cái cầu đỡ mà không thấy chữa. Như mùa này nước không to còn có thể lợi qua được, nhưng đến mùa nước to đi lại rất là khổ sở mà thường có khi nguy đến tánh mệnh người.

Hồi mấy năm xưa có thấy số 1.ue lộ cho thợ mộc đến chữa là vì ở Thái ninh có cái đồn sếp Kiêm làm đóng để tiện ra Châu Mông tiếp với coa đường chính Hanoi. Phú thọ. Tuy nhiên, có mấy cái cầu đỡ thì thấy chữa; và ở Đào giá thì có số nuôi tằm của nhà nước tiện ra Thanh ba có mấy cái cầu đỡ thì thấy chữa. Còn từ Thái ninh ra đến Đào giá có 7, 8 cái cầu đỡ liên thì không thấy chữa. Vì thế nên nhân dân quen lại lấy làm phàn nàn không rõ số 1.ue lộ có để mắt đến không? Có trách tại cá o.

NAM-KỲ

BIÊN - HÒA
Cu li Bắckỳ sửa đường xe lửa
Dian phần kháng với người cai
col việc

Sớm mai thứ hai 17 Mars, 10 người cu li sửa đường xe lửa DI An (Biên hòa, phần kháng với tên cai coi việc, duyên cớ có lẽ vì bị bức đãi và việc ăn uống không được từ tế mà ra.

Được tin này có một Biên Hòa liền đến nơi can thiệp vào Có 8 người bị bắt, nghe đài lúc xe hơi của sở Sơn-dãm chở những người này đi sắp chạy, một người trong bọn chưa bị bắt đến xin thả các bạn đồng nghiệp, lời yêu cầu không được biện quá mà người ấy cũng bị luận. C. L.

BẢN VỀ TÔN GIÁO

(Tiếp theo trang trước)

tư-cách qui-tộc. Hạng không trong sạch không được đến nhà thờ nhà Phật, không được đến gần người qui-tộc. Vua quan đều thuộc về phái qui-tộc, còn những sự liêm li. số không đến bắt buộc bị phục-thuộc phải chịu. Trong một xã-hội như vậy, thế kỷ có nhiều mối xung-đột ngầm ngầm; cái ngòi-oi-chiến cần phải độ-nghe-n. Tôn - giáo tức là một cách làm cho người ta tưởng rằng đặc-quyền của phái thống-trị là bất khả xâm-phạm, đứng đối phó với cái chỉ phái đối-cử của bọn bị phục-thuộc. Tôn-giáo ở Ấn độ có nhiều, nhưng ta có thể cho rằng tóm lại trong hai yếu-diểm này: một là thuyết Kiếp luân-hoan Samsara, hai là thuyết Nhân quả (Karma). Theo hai nguyên-lý ấy thì người ở kiếp này làm điều gì thì hay xấu Trời đều có chép vào quyển sổ riêng: đến khi chết, Trời theo minh làm điều tốt nhiều hay đều xấu nhiều mà định kiếp cho đời sau mình: Người ở không trong sạch ở kiếp này, nếu tốt thì kiếp sau có thể sinh ra làm qui-tộc. Nhưng thế nào gọi là « tốt » phải làm thế nào thì kiếp sau được sung sướng? Phải tuân theo chế-độ giai-cấp. Nếu mấy là n'le, là không trong sạch thì phải phải thủ phận mầy. Mấy có biết thủ phận, có biết kính trọng hạng qui-tộc thì may về kiếp sau, Trời cho may sinh làm qui-tộc, hoặc làm vua cũng chưa biết chừng. Và chẳng nếu mấy không biết thủ-phận thì không những kiếp sau mầy cực-khổ hơn mà kiếp này mầy cũng không được lợi gì, vì chế-độ giai-cấp Trời sinh ra vậy ai tài gì mà đòi đi được! -- Đầu đầu, tôn-giáo cũng là một cái « qui-khế của phái thống-trị dùng để chi-phối phái bị phục-thuộc cả, nhưng ở Ấn-độ thì cái tình-chất ngược-nợ của tôn-giáo (vật) là rõ rệt.

Ở bên Cổ-Hy-Lạp, kinh-tế theo chế-độ phong-kiến và nô-lệ. Người ta tin rằng ở trên trời Zeus làm vua các thần-tiên, Demeter làm ông thần Nông-nghiệp, Hermes thần Thương-mãi, Helios thần Mặt-thuật (phản ánh của những bọn qui-tộc mỗi người hùng-cử mỗi nơi). Vào thế-kỷ thứ 5 trước Thiên-chúa giáng-sinh thành Nhà-điền (Athènes) bước vào một thời-kỷ rất hưng-thịnh; phái tiêu-thương (thống-trị bấy giờ) dùng tôn-giáo mà khuếch-trương thế-lực. Vì vậy, nhà triết- học của phái thống-trị là Sophocle nói rằng: « Có tôn-giáo mới có trật-tự trên luân-lý và chính-trị. Tôn-giáo không có, xã-hội phải tan nát ». Cũng vì vậy, bấy giờ, các kẻ tai mắt của phái bị thống-trị muốn công-kích phái thống-trị thì công-kích tôn-giáo: giai-cấp c lên-tranh theo hình-thức tranh-lu n trên tôn-giáo. Phái thống-trị biết rằng nếu để những tư-tưởng phản-đối tôn-giáo truyền bá ra, nhất định hạng nô-lệ không tin tôn-giáo thì thế-lực họ không sợ Thượng-Đế phạt mà sẽ xâm-phạm đến đặc-quyền của qui-tộc. Bấy giờ, trên pháp luật có đặt tội « không tin ngưỡng tôn giáo »; ai phạm tội ấy phải án tử hình.

Về đời trung cổ, ta đã có nói qua trong bài « Luân lý », đây không nói lại dài. Bấy giờ, phần nhiều những bọn qui-tộc đều rên rập nghề binh. Người đương thời tin rằng: chỉ có những kẻ chết ở trận

NƯỚC MẮM BẮC-ĐẦU

Của
ĐÔNG-LỆ THƯƠNG-CỤC QUẢNG-BÌNH
NGÂN BỐN 25 000 000
Số làm tại cửa Đ. NHẬT-LỆ cách tỉnh lỵ 1 kilômétre

Đã được nhiều nhà du lịch tây và ta tới quan sát tại sở làm, chứng chỉ sự tinh khiết và được đặc-tiết ban khen là ngon không pha chế, có thể dùng hằng mấy mươi năm không đổi mại.

Bản hiệu đã bán khắp cả Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ và Ai Lao.

Mong rằng các ngài lưu tâm bảo người nhà mua nước mắm Bắc-Đầu để dùng hay đem làm quà cho bạn của hơn cho vật khác.

Thơ và liên lạc xin gửi cho M. TRẦN NHẬT TÂN là Directeur của bản hiệu ĐÔNG-LỆ THƯƠNG-CỤC

CÂU CHUYỆN THANH-TRA

Gần mấy lối nay, hai tiếng thanh-tra kể tiếp tới vào tai chúng ta: thanh-tra lao-động vừa rồi, lại thanh-tra nhà. phiến. Theo cách thức cùng con mắt quan sát của người nước văn-minh thế nào, ta chưa hẳn, song nhân đó mà nhớ tới chuyện thanh-tra của ta ngày xưa.

Theo quan chế nước ta ngày xưa, dụng nhân hành chánh, khi học một nghề, lấy khoa cử làm bậc thang, cử ra thăng ngày mà lên chức, ở trong việc quan làm đều có tức, nhiều cách dung gian, bởi cái lối chuyên chế mà thành có cái thói đưa trên hiệp dưới. Mỗi tề thật không kể hết. Song có một điều làm cho quan trường được nghiêm túc mà như là các quan địa phương, quan lớn phải giữ tiếng liêm mà quan nhỏ phải tuân phép nước (大 小 依 法): trong dân gian mà có được, một đôi khoảng thời gian an cư lạc nghiệp, vui ấm mừng no, ngoài sự làm ăn học hành ra, khỏi những điều quấy rối của bọn quan tham lại những, chính là nước-đều-ý. Đều-ý là gì? Tức là phải quan di (phần) thanh-tra vậy.

Ký giả đương lúc còn nhỏ, thường nghe mấy ông phụ lão thuật chuyện mỗi lần triều phải quan thanh-tra tới một địa-phương nào, thì trong tỉnh bại ấy, trên từ Tổng-đốc, Tuần-vũ, B5 chánh, Án-sát dưới đến p. huyện, ai cũng lo làm bốn p. an, sợ có điều gì sơ sẩy sẽ bị trách phạt; còn bọn ty tào nhai lại thì nghe tin thanh-tra như trời sai thiên thần xuống đánh, kinh hồn mất vía, có kẻ từ chức trước khi thanh-tra chưa đến. (Quan di thanh-tra thường chọn người có oai vọng và có tiếng thanh-liêm, cho người ta tin phục). Khi thanh-tra đến thì việc trong địa-phương, binh lương thuế khóa, từ tụng án kiện, nhân mạng thì mới được lên thiên đường sang kiếp khác mới được sung sướng. Còn những người cứ đi cày đi cuốc ngoài đồng thì chết xuống địa ngục cũng phải làm lụng như ở dương gian. Có ai tọc mạch hỏi: « Vì sao mà có phân biệt như vậy? » thì người qui phái giải lời: « Đó là việc Trời đã định trước; vì định trước như thế rồi, nên mới cho người này sinh ra làm qui-tộc, bắt người kia sinh ra làm nô-lệ ». Ngày nay, ai nghe đến cũng cho là lời nói « oan »; song bấy giờ bởi vì người nói « oan » ấy nắm lấy quyền trong tay, nên những kẻ nghe mà tin theo cũng không phải là ít.

Xem qua những chứng dẫn trên thì biết rằng cái nguyên lý « tôn giáo là một sức thủ-cự » rất đáng với sự thực.

Quang-Phong

Từ Triều Tự-đức về trước không kể ông Phan-thanh-triển ở Quảng-Nam, (ông Phạm-phú-Thứ ở Hải-dương là hai ông có danh vọng thanh-liêm mà có sơ một điều cũng bị giáng bị triệ). chính ở triều Thanh-thái gần đây, ông Hồ Lê di thanh-tra mấy tỉnh ngoài, có triệ một ông Tuần-vũ và triệ một ông Cử-nhân thuê người làm bài mà đậu. Chuyện ấy hiện nay có người còn nhắc.

Xem thế thì rõ, thanh-tra ta ngày xưa, tuy không chắc là toàn người công liêm, song quyền phép đã định, người đã đương cái chức trách ấy, phải lo làm cho hết phận sự, tự nhiên bọn tham quan ở lại cũng có chỗ kiêng nể mà không dám làm điều phi pháp nhiều dân, không phải là không có công hiệu rõ ràng; ai đã xét đến lịch sử quan trường nước Nam, cũng phải nhận việc thanh-tra là một phép hay trong thời đại ấy.

Đó là chuyện thanh-tra nước ta ngày xưa, còn cách thanh-tra nước Pháp theo lối văn minh thế nào, ta không được rõ, song ở Đông-dương ta, thì chính kỳ giả có thấy một chuyện lại là chuyện trong đó, song cũng n'ân đó mà biết cách thanh-tra cũng quan trọng lắm. Vậy kỳ báo sau xin lược thuật cho độc-giá nghe một chuyện mới.

T. B. Bài này chỉ nói một chuyện thanh tra mà thôi, không phải là khen quan chế ta là hay mà có g. hỏi họ và muốn khôi phục như cũ, độc giá xem toàn bài mới khỏi lầm.

(Còn nữa)
Ngũ-Son

Muôn bán

Một số đất 412 mẫu annam gần biên cách thành phố Nhatrang 12 cây số có đường chuyên chở hàng ghe về Nhatrang, trong số đất ấy có 10000 cây dừa, 6000 cây chuối, còn 4000 cây gần có trái - 31 mẫu ruộng, một cái nhà bê-ton armé - 10 con trâu, 45 con bò, 3 cái lò gạch 2 cái lò vôi. -- Ai muốn mua thì hỏi M. TRƯƠNG - SĨ - THẮNG, entrepreneur ở Nhatrang.

LÀM THẾ NÀO CHO NỖI GIỐNG MINH ĐƯỢC BỀN CHẶT VÀ TRẮNG ĐƯƠNG BỒ THẬN? - XIN HỎI ĐÓ VÀ NHẬN CHO KỶ:

YÊN SƠ BỒ-THẬN-HOÀN

Những người ham mê từ sắc quá độ, hoặc nhiều tuổi khí huyết hư kém, thận thủy bất túc, sinh ra đau lưng, chóng mặt chóng mặt, ăn không được ngủ không yên giấc, đêm nằm hay chiêm bao, mộng linh, di tinh. Còn một điều rất nên chú ý và phải sẵn sóc đến ngay lập tức là những người đã thành gia-thất lâu ngày mà vẫn chưa được một hoa kết quả (sinh đẻ) và một sự rất phiền nã là những người đã nhiều tuổi rồi mà vẫn hiếm con muộn cháu, những sự phiền-nã ấy bởi do mà từ cũng lại tinh huyết loãng xấu, thận thủy hư kém đó, vậy mau dùng thuốc này sẽ được như ý sở cầu.

Mỗi hộp giá 1500

Bán được - phòng và các nơi đại - lý đều có sách thuốc biểu

ĐẠI - QUANG DU' O' C - PHÒNG

46 B' Tông-đốc-Phương CHOLON - 47 phố hàng đường HANOI

CÁC NGÀI ĐI XA HOẶC Ở NHÀ LÚC NÀO TRONG NGƯỜI CUNG NÊN CÓ

DẦU ĐẠI-QUANG

Chuyên trị rức đau, đau bụng, sốt nóng, sốt rét, ngã nước, đi rửa, nôn mửa, ngạt mũi, hắt hơi, ngổn tàu đạp xe, say sóng, say gió, ăn uống không tiêu, gặp bệnh thờ - khí bất chát, lấy dầu này vừa uống vừa xoa độ ít lâu thì sẽ khỏi ngay, thật là một thứ dầu rất hay không đâu bì kịp.

Nguyên giá mỗi lọ 0\$25
Hiện giờ bán giảm giá là 0\$20



